ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /2013/QĐ-UBND	*Bạc Liêu, ngày 16 tháng 7 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2007/TT-BXD ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 11/12/2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2005/NĐ-CP ngày 16/11/2005 của Chính phủ quy định về công tác phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong xây dựng và kiểm tra thực hiện các chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2008/TTLT-BXD-BNV ngày 16/12/2008 của liên Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 67/TTr-SXD ngày 28/3/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ

quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh *(báo cáo)*;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Sở: XD, TN&MT, CThương, KH&CN, TChính, KH&ĐT; LĐ-TB&XH, GTVT;
- Ban QL các KCN tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Sở Tư pháp *(để tự kiểm tra)*;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PCVP Tổng hợp;
- TT Công báo - Tin học;
- Lưu: VT (Thang-010).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Đối tượng điều chỉnh: Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của các cơ quan quản lý nhà nước để nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện công tác quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; đảm bảo tính thống nhất, không chồng chéo trong hoạt động quản lý và không gây phiền hà cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

2. Thực hiện theo đúng nguyên tắc nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật của mỗi cơ quan, bảo đảm kết quả phối hợp đạt chất lượng và thời gian yêu cầu.

3. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp. Những vướng mắc, phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Đối với những vấn đề chưa thống nhất ý kiến, cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp báo cáo và đề xuất hướng giải quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung của công tác quản lý vật liệu xây dựng, cơ quan chủ trì quyết định việc áp dụng các phương thức phối hợp sau:

1. Lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Tổ chức họp.

3. Khảo sát, điều tra.

4. Lập tổ chức phối hợp liên cơ quan.

5. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan chủ trì hoặc cơ quan phối hợp và thông tin cho cơ quan phối hợp về những vấn đề có liên quan đến

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đó.

Điều 4. Nội dung công tác phối hợp quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh

1. Tổ chức lập, thẩm định nội dung quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trong đồ án quy hoạch chung trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Quốc gia, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng vùng; có kế hoạch, lộ trình di dời các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng đang hoạt động đến những nơi có quy hoạch phù hợp; liên kết với các tỉnh, thành phố xây dựng vùng nguyên liệu và tổ chức sản xuất vật liệu xây dựng đáp ứng yêu cầu của tỉnh, khu vực và xuất khẩu; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ngành vật liệu xây dựng.

2. Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh *(nếu có)* theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn các hoạt động thẩm định, đánh giá về: Công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng *(nếu có)*; công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng; chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng.

4. Tổ chức góp ý kiến về thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

5. Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương để áp dụng trong phạm vi của tỉnh đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng đặc thù, các yêu cầu cụ thể về môi trường phù hợp với đặc điểm và trình độ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

6. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, môi trường sử dụng đất và nước trong các hoạt động: Khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng; sản xuất vật liệu xây dựng.

7. Quản lý, hướng dẫn và kiểm tra việc đảm bảo các điều kiện theo quy định đối với hoạt động kinh doanh mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện.

8. Quản lý, kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được nhập khẩu, sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

9. Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, tình hình sản xuất vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

10. Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tất cả các sản phẩm hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Xây dựng.

11. Tổ chức nghiên cứu, công bố định kỳ giá vật liệu xây dựng.

12. Báo cáo hoạt động vật liệu xây dựng định kỳ theo quy định hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chủ trì

1. Đối với nhiệm vụ xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch; công tác thẩm định; tổ chức tập huấn, hướng dẫn, hội thảo, triển lãm:

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện, trong đó xác định nhiệm vụ của từng cơ quan phối hợp.

b) Tổ chức các hoạt động phối hợp theo kế hoạch đã được Thủ trưởng cơ quan chủ trì ký ban hành.

c) Yêu cầu cơ quan phối hợp cử cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tham gia công tác phối hợp; thông báo cho cơ quan phối hợp về tình hình tham gia của cán bộ, công chức được cử tham gia phối hợp; duy trì mối liên hệ với các cơ quan phối hợp và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp đã được phân công của các cơ quan đó.

d) Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp và các điều kiện bảo đảm khác cho công tác phối hợp.

đ) Tập hợp đầy đủ và tổ chức nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các cơ quan phối hợp.

e) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện; đề xuất phương án cuối cùng đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau và giải thích lý do không tiếp thu ý kiến của cơ quan phối hợp.

g) Lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Đối với nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật, quy hoạch đã phê duyệt:

a) Xây dựng kế hoạch kiểm tra, trong đó xác định thời gian, địa điểm, nội dung kiểm tra, trách nhiệm của từng cơ quan phối hợp; gửi kế hoạch kiểm tra cho cơ quan phối hợp, cơ quan được kiểm tra và Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thủ trưởng cơ quan chủ trì ban hành quyết định thành lập tổ chức phối hợp kiểm tra; thực hiện kiểm tra theo kế hoạch đã được Thủ trưởng cơ quan chủ trì ký ban hành; thực hiện trách nhiệm và quyền hạn quy định tại các Điểm c, d, g Khoản 1 Điều này.

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả kiểm tra và đề xuất phương án xử lý; chịu trách nhiệm về tiến độ công tác kiểm tra và tính chính xác của báo cáo kiểm tra.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan phối hợp

1. Tham gia các hoạt động phối hợp; được từ chối phối hợp nếu nội dung phối hợp không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình.

2. Cử cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tham gia công tác phối hợp; tạo điều kiện về thời gian cho cán bộ, công chức tham gia phối hợp.

3. Cho ý kiến kịp thời về vấn đề mà cán bộ, công chức được cử phối hợp báo cáo; được quyền bảo lưu ý kiến.

4. Tuân thủ thời hạn góp ý kiến về những vấn đề theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về chất lượng, tính nhất quán của các ý kiến

trong các hoạt động phối hợp của cơ quan mình.

5. Cung cấp và chịu trách nhiệm về sự chính xác của thông tin, số liệu đã cung cấp.

6. Yêu cầu cơ quan chủ trì cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết phục vụ cho công tác phối hợp.

7. Đề nghị cơ quan chủ trì điều chỉnh thời gian phối hợp để đảm bảo chất lượng công tác phối hợp; nếu cơ quan chủ trì không chấp thuận vì lý do bảo đảm tiến độ thì phải tuân thủ.

8. Báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi cơ quan chủ trì không yêu cầu tham gia các hoạt động phối hợp có liên quan.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ, công chức được cử tham gia phối hợp

1. Thực hiện nhiệm vụ được phân công; chấp hành quy định, kế hoạch công tác phối hợp của cơ quan chủ trì.

2. Thường xuyên báo cáo Thủ trưởng cơ quan về công tác phối hợp; chủ động tham gia đề xuất ý kiến, xin ý kiến Thủ trưởng cơ quan khi cần thiết; tuân thủ chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan trong việc phát biểu ý kiến về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan.

3. Bảo lưu quan điểm khi ý kiến của mình khác với ý kiến của cơ quan, tổ chức khác.

4. Được Thủ trưởng cơ quan tạo điều kiện về thời gian để hoàn thành các nhiệm vụ phối hợp.

5. Được khen thưởng khi hoàn thành tốt nhiệm vụ phối hợp và chịu trách nhiệm trước cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi không hoàn thành nhiệm vụ phối hợp.

Chương II
TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 8. Sở Xây dựng

1. Chủ trì hoặc chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung được nêu tại Điều 4 của Quy chế này.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia góp ý kiến về công tác quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Định kỳ trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 15 tháng 12 hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh công tác quản lý Nhà nước về vật liệu xây dựng theo quy định tại Thông tư số 05/2012/TT-BXD ngày 10/10/2012 của Bộ Xây dựng ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành xây dựng và Thông tư số 06/2012/TT-BXD ngày 10/10/2012 của Bộ Xây dựng Quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành xây dựng.

4. Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình phối hợp theo quy định của Quy chế này.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố công bố định kỳ giá vật liệu xây dựng.

Điều 9. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các nội dung sau:

a) Cung cấp thông tin về: Quy hoạch thăm dò, khai thác, trữ lượng các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; tài liệu, thông tin về tình hình cấp giấy phép hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng theo phân cấp của Chính phủ và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Kiểm tra điều kiện năng lực và việc chấp hành các quy định về bảo vệ tài nguyên môi trường và các quy định khác của các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

3. Định kỳ chậm nhất là ngày 15 tháng 01 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình cấp phép hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh năm trước, đồng thời gửi Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng.

Điều 10. Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, cơ chế chính sách, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp vật liệu xây dựng: Xúc tiến thương mại, triển lãm hàng hóa và hội chợ về vật liệu xây dựng nhằm giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường *(trong và ngoài nước)* tiêu thụ sản phẩm, tạo dựng môi trường cho doanh nghiệp phát triển.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan trong việc quy hoạch xây dựng các cụm công nghiệp vật liệu xây dựng.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng và di dời địa điểm sản xuất vào khu quy hoạch và vùng phụ cận.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia góp ý về công tác quy hoạch, thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

5. Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các nội dung sau:

a) Tham gia góp ý kiến về thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

b) Quản lý, kiểm tra điều kiện hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh

doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng về nhãn mác, xuất xứ của vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường.

c) Kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với tổ chức, cá nhân hoạt động về vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Phối hợp với Sở Xây dựng:

a) Hướng dẫn việc áp dụng và công bố sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

b) Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng đặc thù, yêu cầu cụ thể về điều kiện môi trường, đảm bảo phù hợp với đặc điểm và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

c) Quản lý, kiểm tra điều kiện hoạt động của các cơ sở khai thác, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng về thiết bị, công nghệ trong đầu tư khai thác, chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng.

d) Kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được nhập khẩu, sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng tại các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công bố áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

e) Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn của tất cả các sản phẩm, hàng hóa trừ các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của các Bộ, ngành Trung ương.

2. Định kỳ 6 tháng, 1 năm cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng về các doanh nghiệp và sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng công bố hợp chuẩn.

Điều 12. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp với Sở Xây dựng cung cấp thông tin về tình hình hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hàng tháng cung cấp cho Sở Xây dựng danh sách doanh nghiệp được cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, doanh nghiệp giải thể, doanh nghiệp tạm ngưng hoặc bị cấm hoạt động, doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đầu tư trong lĩnh vực vật liệu xây dựng để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng của doanh nghiệp sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng cùng các đơn vị có liên quan tổ chức quản lý và thực hiện quy hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 13. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng xem xét

bố trí vốn cho công tác lập quy hoạch từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế.

2. Phối hợp các Sở, Ngành có liên quan hướng dẫn các chính sách tài chính hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ hiện đại khi chấm dứt hoạt động các cơ sở sản xuất có công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường và hiệu quả kinh tế thấp.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng công bố định kỳ giá vật liệu xây dựng.

Điều 14. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về: Bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra đối với máy móc, thiết bị đưa vào sản xuất, chế biến, khai thác trong lĩnh vực vật liệu xây dựng đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

Điều 15. Sở Giao thông vận tải

1. Cung cấp thông tin về quy hoạch các tuyến đường tỉnh cho Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để làm cơ sở quy định các địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

2. Tham gia góp ý kiến với Sở Xây dựng về các nội dung quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trong đồ án quy hoạch chung trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Cục Thống kê

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng xây dựng các phương án điều tra thống kê, tổ chức điều tra về tình hình hoạt động của các doanh nghiệp khai thác, chế biến, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng cung cấp thông tin về doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

Điều 17. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

1. Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan:

a) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong sản xuất vật liệu xây dựng, các quy định pháp luật về kinh doanh vật liệu xây dựng cho các đơn vị hoạt động vật liệu xây dựng trong phạm vi các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng được sản xuất đối với các đơn vị hoạt động về lĩnh vực vật liệu xây dựng trong phạm vi các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì công bố, hướng dẫn và quản lý thực hiện quy hoạch tại các khu công nghiệp trên địa bàn; thường xuyên tổ chức rà soát, thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị sản xuất vật liệu xây

dựng được hoạt động trong khu công nghiệp *(về địa điểm, diện tích sản xuất...)*.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng cung cấp thông tin về tình hình hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Định kỳ 6 tháng, hàng năm cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng về tình hình sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng của các đơn vị hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng trong phạm vi các khu công nghiệp để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 18. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê và Sở Xây dựng thực hiện các cuộc điều tra thống kê các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, chế biến, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng *(số lượng, quy mô và chủng loại)* trên địa bàn theo phương án điều tra của tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn định kỳ hàng năm.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện việc quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng phù hợp với quy hoạch của địa phương; hàng năm có khảo sát và điều chỉnh lại các quy định khu vực, đường phố, địa điểm cho phù hợp với tình hình thực tế.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, Ngành có liên quan quản lý các hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn; tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, phát hiện và xử lý các sai phạm trên địa bàn; báo cáo kịp thời và đề xuất giải pháp xử lý cho Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, Ngành có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh nếu vượt quá thẩm quyền giải quyết.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn để đưa vào quy hoạch thăm dò, khai thác nhằm phục vụ nhu cầu xây dựng của tỉnh.

6. Tham gia Tổ công tác công bố giá vật liệu xây dựng.

7. Định kỳ hàng quý *(hoặc khi có yêu cầu đột xuất)* cung cấp cho Sở Xây dựng danh sách hộ kinh doanh đăng ký cấp mới, thay đổi nội dung kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt kinh doanh, bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Định kỳ ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hàng năm và đột xuất báo cáo về Sở Xây dựng tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân khai thác, chế biến, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn; tình hình thực hiện Quy định khu vực đường phố, địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi đổ phế thải vật liệu xây dựng.

Điều 19. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều phối hoạt động phối hợp giữa các Sở, Ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác phối hợp.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu có những hành vi vi phạm các quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan tùy theo mức độ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn cản trở các tổ chức, cá nhân hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh hoặc trục lợi cá nhân sẽ bị xử lý kỷ luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Khen thưởng

Đối với tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phối hợp, hoàn thành nhiệm vụ được giao thì được đề nghị xem xét khen thưởng, đánh giá thi đua cuối năm.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

Các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc thì đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Dũng